

Thực trạng tài nguyên nước việt nam và giải pháp quản lý bền vững

Ngày Môi trường thế giới (5/6) do Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) phát động được Việt Nam hưởng ứng từ năm 1982 đến nay đã trở thành phong trào rộng khắp trên phạm vi cả nước góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Năm 2021, chủ đề Ngày Môi trường thế giới là “Phục hồi Hệ sinh thái” (Ecosystem Restoration); với thông điệp về sự tập hợp, đoàn kết nhằm bảo vệ và hồi sinh các hệ sinh thái trên toàn thế giới, vì lợi ích của con người và thiên nhiên.

Các hệ sinh thái đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc sống của con người, cung cấp cho chúng ta những lợi ích vô giá như ổn định khí hậu, lọc không khí, cung cấp oxy, cung cấp nguồn nước, thức ăn, thuốc men,...



Ngoài ra, các hệ sinh thái còn là nơi cư trú của các loài động vật hoang dã. Tuy nhiên, các hệ sinh thái hiện đang có tốc độ suy thoái nhanh nhất trong lịch sử loài người vì đang phải đối mặt với các mối đe dọa vô cùng to lớn như nạn chặt phá rừng; ô nhiễm nước hồ, sông suối; các vùng đất ngập nước trở nên khô hạn; vùng biển và ven biển bị suy giảm chất lượng và bị khai thác quá mức. Trong khi đó, nước là phần không thể thiếu trong các hệ sinh thái nói chung và đời sống con người nói riêng.

Nhờ khả năng tái tạo hàng năm lên tới 10.200 m³/người, tài nguyên nước của Việt Nam được đánh giá cao so với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Với 3.500 con sông có độ dài trên 10m, hình thành 16 lưu vực sông có lượng mưa trung bình trên 2.000mm/năm, tài nguyên nước đã góp phần đưa Việt Nam thành một trong những quốc gia xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới. (W.B 2019)

Hệ thống nước mặt Việt Nam với hàng nghìn hồ, ao, sông suối; nguồn nước này là nơi cư trú và nguồn sống của các loài động, thực vật và hàng triệu người và cũng là nguồn cung cấp chủ yếu cho sản xuất. Tuy nhiên, những nguồn nước này đang bị suy thoái và phá hủy nghiêm trọng do khai thác quá mức và bị ô nhiễm với mức độ khác nhau. Thậm chí nhiều con sông, đoạn sông, ao, hồ đang “chết” bởi khối lượng những chất thải, rác thải, nước thải xả ra môi trường mà chưa được xử lý.

Hơn nữa, Tình trạng căng thẳng về nước ở Việt Nam được ghi nhận theo mùa với sự bất cân đối giữa cung và cầu. 92% tổng lượng nước khai thác được dùng vào sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; nhu cầu nước cho phát triển công nghiệp, giao thông và đô thị gia tăng dẫn đến nguy cơ cạnh tranh sử dụng ngày càng lớn. Nếu tiếp tục phát triển đất nước theo theo hướng hiện hành, căng thẳng về nước sẽ tập trung vào những vùng đang tạo ra tổng thu nhập lớn nhất.

Theo khảo sát của Trung tâm Quan trắc môi trường Quốc gia – Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cho thấy hiện trạng môi trường nước mặt ở nước ta nhiều nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng. Miền Bắc tập trung đông dân cư (đặc biệt là Đồng bằng sông Hồng) lượng nước thải đô thị lớn hầu hết của các thành phố đều chưa được xử lý và xả trực tiếp vào các kênh mương và chảy thẳng ra sông. Ngoài ra một lượng lớn nước thải công nghiệp, làng nghề cũng là áp lực lớn đối với môi trường nước.

Một số sông ở vùng núi Đông Bắc như: Chất lượng sông Kỳ Cùng và các sông nhánh trong những năm gần đây giảm sút xuống loại A2, sông Hiến, sông Bằng Giang còn ở mức B1. Đầu nguồn (Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang) vài năm gần đây mùa khô xuất hiện hiện tượng ô nhiễm bất thường trong thời gian ngắn 3 – 5 ngày. Sông Hồng qua Phú Thọ, Vĩnh Phúc hầu hết các thông số vượt QCVN 08:2008 – A1, một số địa điểm gần các nhà máy thậm chí xấp xỉ B1 (đoạn sông Hồng từ Cty Super Phốt phát và hóa chất Lâm Thao đến KCN phía nam TP.Việt Trì), các thông số vượt ngưỡng B1 nhiều lần. So với các sông khác trong vùng, sông Hồng có mức độ ô nhiễm thấp hơn. (Bộ Tài nguyên Môi trường, 2020)

Miền Trung và Tây Nguyên có một số khu vực chất lượng nước giảm do việc đổi dòng phục vụ các công trình thủy lợi (hiện tượng ô nhiễm trên sông Ba vào mùa khô).

Nguồn ô nhiễm chính khu vực Đông Nam Bộ là nguồn ô nhiễm nước mặt chủ yếu do nước thải công nghiệp và sinh hoạt. Sông Đồng Nai khu vực thượng lưu sông chất lượng nước tương đối tốt nhưng khu vực hạ lưu (đoạn qua TP. Biên Hòa) nước sông đã bị ô nhiễm.

Sông Sài Gòn trong những năm gần đây mức độ ô nhiễm mở rộng hơn về phía thượng lưu. Sông Thị Vải các khu vực ô nhiễm trước đây đã từng bước được khắc phục một số điểm ô nhiễm cục bộ. Hệ thống sông ở Đồng bằng sông Cửu Long nước thải nông nghiệp lớn nhất nước (70% lượng phân bón được cây và đất hấp thụ, 30% đi vào môi trường nước). Vì vậy chất lượng nước sông Tiền và sông Hậu đã có dấu hiệu ô nhiễm hữu cơ (mức độ ô nhiễm sông Tiền cao hơn sông Hậu). Sông Vàm Cỏ bị ô nhiễm bởi nhiều yếu tố: Hoạt động sản xuất từ nhà máy, khu dân cư tập trung. Sông Vàm Cỏ Đông có mức độ ô nhiễm cao hơn sông Vàm Cỏ Tây.

Trong 25 năm tới, nhu cầu sử dụng nước đô thị được dự báo sẽ tăng gấp đôi. Gia tăng nhanh nhu cầu, gây áp lực rất lớn cho nguồn nước của các lưu vực sông chính; đặc biệt là ở khu vực Hồng Hà-Thái Bình, Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng Nai, nơi gần 2/3 dân số sinh sống và đóng góp tới 80% GDP của cả nước.

Tài nguyên nước đang phải đối mặt với những đe dọa cả về số lượng và chất lượng. Sự phát triển đất nước kết hợp cùng biến đổi khí hậu (BĐKH) đang tạo ra những thách thức to lớn, đặc biệt là lũ lụt, ô nhiễm và cạnh tranh giữa các ngành sử dụng nước. Theo nhiều tính toán, những thách thức này có thể làm tổn thất tới 6% GDP hàng năm (W.B 2019)

Nghịch lý nguồn ở Việt Nam là nước quá nhiều, quá ít và lại quá bẩn. Nắng nóng, mưa nhiều và tập trung vào những tháng mùa mưa dẫn đến lũ lụt, gây nhiều tổn hại. Hạn hán, thiếu nước trở nên thường xuyên và ngày càng trầm trọng vào những tháng mùa khô. Tình trạng quá nhiều nước thải chưa được thu gom, xử lý đã làm nguồn nước bị ô nhiễm nặng và trở thành những mối đe dọa. Tác động ô nhiễm nước đến sức khỏe con người được dự báo đến năm 2035 sẽ làm suy giảm đến 3,5% GDP hàng năm

Cho đến nay, mới có 12,5% lượng nước thải đô thị được xử lý; đáng lưu ý là, ở 587 cụm công nghiệp, chỉ có 9,4% có hệ thống xử lý nước thải. Phần lớn nước thải gia đình trong các làng nghề chưa được xử lý, nước thải công nghiệp và sinh hoạt đều được xả thẳng vào hệ thống thoát nước mặt.

Cùng với ô nhiễm nước công nghiệp, vấn đề đáng quan ngại là ngành nông nghiệp đóng góp một lượng lớn chất thải từ phân bón, mầm bệnh và hóa chất dùng vào sản xuất. Trên 67,6 triệu tấn chất thải chăn nuôi được thải vào môi trường không qua xử

lý. Ngoài ra, đẩy mạnh thâm canh với việc lạm dụng phân hóa học và thuốc trừ sâu độc hại càng khiến tình trạng ô nhiễm nông nghiệp ngày một thêm nặng nề.

Đi cùng ô nhiễm nước, quản lý dòng chảy từ bên ngoài biên giới vào đất nước đang là một trở ngại không nhỏ. Gần 95% lượng nước của sông Mê Kông và trên 40% của lưu vực sông Hồng đều có nguồn gốc từ các quốc gia láng giềng.

Là một trong những nước hứng chịu thiên tai lớn nhất ở khu vực Đông Á-Thái Bình Dương, nhiều dự báo cho rằng, sau năm 2040, lượng mưa ở Việt Nam vào mùa khô sẽ giảm, ngược lại trong mùa mưa lại đạt mức cực đại và ngành dễ bị tổn thương nhất là nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Rủi ro thiên tai còn do tình trạng bảo dưỡng các công trình nước yếu kém và nhất là ô nhiễm nguồn nước ngày càng thêm nặng nề.

Từ thực trạng đất nước, trước yêu cầu quản lý và sử dụng tài nguyên hiệu quả đồng thời với chủ động ứng phó với BĐKH ngày một gia tăng, có thể nhận thấy Quản lý và sử dụng tài nguyên nước ở Việt Nam đang đứng trước những thách thức lớn đó là:

- Khoảng 2/3 lượng nước trên các lưu vực sông Việt Nam được hình thành từ bên ngoài lãnh thổ, song cơ chế hợp tác và chia sẻ giữa các quốc gia còn thiếu hiệu lực;
- Nhu cầu nước cho các ngành kinh tế xã hội gia tăng mạnh, trong khi sử dụng nước mặt lãng phí, kém hiệu quả và nước ngầm tiếp tục suy giảm, cạn kiệt;
- Tốc độ đô thị hoá nhanh, quá tải về cơ sở hạ tầng cùng với áp lực dân số, yêu cầu nâng cao chất lượng và xử lý ô nhiễm nước là những thách thức lớn trong quản lý nguồn nước hiện nay;
- Thiên tai, bão lũ, hạn hán, ngập úng, xâm nhập mặn, nước biển dâng ngày một gia tăng khiến tác động của BĐKH đến tài nguyên nước ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, có thể dẫn tới xung đột về nguồn nước ở nhiều khu vực nông thôn;
- Nguồn lực đầu tư cho quản lý, bảo vệ tài nguyên nước chưa đáp ứng được yêu cầu. Mặt khác, hệ thống luật pháp về tài nguyên và quản lý nguồn nước thiếu đồng bộ dẫn đến mâu thuẫn, tranh chấp sử dụng nước ngày càng căng thẳng

Biện pháp khắc phục ô nhiễm và quản lý bền vững tài nguyên nước

Để khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước cần phải có chính sách, kế hoạch cụ thể, lâu dài và yếu tố quan trọng nhất là có sự chung tay của cả xã hội. Do đó, trước hết, cần đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân về tác động của ô nhiễm nguồn nước đến môi trường cũng như sức khỏe của mỗi người.



Biện pháp bảo vệ môi trường nước

- Cần tuyên truyền, thúc đẩy người dân nâng cao ý thức cộng đồng để chung tay giữ sạch nguồn nước bằng các cách đơn giản như không xả rác nơi công cộng, không xả chất thải trực tiếp vào nguồn nước sạch, không sử dụng chất thải tươi làm phân bón. Hạn chế tối đa việc sử dụng các hóa chất, để **bảo vệ nguồn nước sạch** vì nước đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với con người
- Cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải tại các khu công nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm.
- Đối với các nhà máy xí nghiệp cần xây bể xử lý nguồn nước thải thay vì xả trực tiếp ra bên ngoài cũng là biện pháp hiệu quả.
- Khuyến khích người dân vùng nông thôn áp dụng giải pháp khắc phục ô nhiễm bằng cách xây dựng hầm tự hoại, cải tiến để xử lý nước thải, tránh xả trực tiếp nước thải sinh hoạt, phân nước tiểu ra môi trường bên ngoài.
- Cải tiến công tác sản xuất nông nghiệp bằng cách dùng phương pháp tự nhiên để tạo dinh dưỡng cho đất, kết hợp với sử dụng cây trồng kháng sâu bệnh tốt để hạn chế sử dụng các hóa chất độc hại.
- Nhà nước cần đẩy mạnh đầu tư các công trình xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn, và nghiên cứu các biện pháp khắc phục ô nhiễm hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên Môi trường, (2020). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia*.
2. Lê Văn Khoa, (2012). *Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu*. Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Quyết định số 622/QĐ-TTg Về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (2017).
4. World Bank Group (2019). *Việt Nam hướng tới một hệ thống nước có tính thích ứng, sạch và an toàn*. (World Bank 2019). Báo cáo của Ngân hàng Thế giới, Hà Nội 30 tháng 5 năm 2019
5. World Bank Group (2019). *Báo cáo Quản trị nước Việt Nam Hướng tới một hệ thống nước có tính thích ứng, sạch và an toàn*. Kỷ yếu Hội thảo ngành nước Việt Nam Vietwater 25 tháng 7 năm 2019.